

Số: 248/2025/QĐST-HNGĐ

Tây Ninh, ngày 25 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 250/2025/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 9 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Ngô Thị Mỹ L, sinh năm 1981; nơi đăng ký thường trú: Ấp Chánh, xã Đ, tỉnh Tây Ninh.

- *Bị đơn*: Anh Võ Minh T, sinh năm 1982; nơi đăng ký thường trú: Ấp Chánh, xã Đ, tỉnh Tây Ninh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị Mỹ L và anh Võ Minh T thuận tình ly hôn.

Về con chung: có 01 người tên Võ Minh T1, sinh ngày 03/8/2009.

Anh T2 được quyền nuôi con chung, không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn, chị Ngô Thị Mỹ L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: chị Ngô Thị Mỹ L tự nguyện chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, khấu trừ vào 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004360 ngày 16/9/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh. Trả lại cho chị L số tiền 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

3. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đức Đang